

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Quý 1 năm 2019

---



**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A, khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>289.494.279.744</b>	<b>144.446.053.642</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>47.282.694.764</b>	<b>6.003.776.203</b>
1. Tiền	111		47.282.694.764	6.003.776.203
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>22.954.380.000</b>	<b>31.937.835.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		22.954.380.000	31.937.835.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>208.863.912.515</b>	<b>97.440.383.210</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	46.980.768.863	52.985.024.130
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	156.912.250.034	38.429.404.520
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	4.970.893.618	6.025.954.560
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>8.365.019.655</b>	<b>7.401.054.545</b>
1. Hàng tồn kho	141		8.365.019.655	7.401.054.545
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.028.272.810</b>	<b>1.663.004.684</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	19.032.465	50.727.272
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.967.947.601	1.612.277.412
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		41.292.744	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A, khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2019****Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>36.643.170.781</b>	<b>30.273.086.722</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.922.199.930</b>	<b>3.922.199.930</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	
6. Phải thu dài hạn khác	216		3.922.199.930	3.922.199.930
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	
			0	
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>32.685.364.794</b>	<b>11.509.939.823</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	32.685.364.794	11.509.939.823
Nguyên giá	222		35.290.302.832	12.735.124.014
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.604.938.038)	(1.225.184.191)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	<b>14.800.000.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	14.800.000.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>			-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>35.606.057</b>	<b>40.946.969</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		35.606.057	40.946.969
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>326.137.450.525</b>	<b>174.719.140.364</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A, khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2019**

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>7.469.489.811</b>	<b>42.594.463.900</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>7.469.489.811</b>	<b>42.594.463.900</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	6.464.115.462	32.195.477.427
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	-	8.671.814.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	787.240.668	1.345.016.481
4. Phải trả người lao động	314		108.550.521	272.572.632
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	45.000.000	45.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	9.608.573	9.608.573
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		54.974.587	54.974.587
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A, khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 1 NĂM 2019**

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>318.667.960.714</b>	<b>132.124.676.464</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>318.667.960.714</b>	<b>132.124.676.464</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			-
5. Cổ phiếu quỹ	415			-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.863.107.311	2.863.107.311
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		132.661.785.747	106.658.323.089
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		106.158.323.089	3.835.939.897
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		26.503.462.658	102.822.383.192
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422			-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		3.143.067.656	2.603.246.064
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			-
1. Nguồn kinh phí	431			-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432			-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>326.137.450.525</b>	<b>174.719.140.364</b>

Lập, ngày 25 tháng 04 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





**Đỗ Thị Oanh**

**Phạm Thị Minh Thư**

**Đặng Quang Nam**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A, khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2019****BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
QUÝ I năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ I NĂM 2019	QUÝ I NĂM 2018	LŨY KẾ TỪ 01/01/2019 ĐẾN 31/03/2019	LŨY KẾ TỪ 01/01/2018 ĐẾN 31/03/2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	94.438.048.438	1.321.850.667	94.438.048.438	1.321.850.667
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		94.438.048.438	1.321.850.667	94.438.048.438	1.321.850.667
4. Giá vốn hàng bán	11		66.805.758.397	667.128.100	66.805.758.397	667.128.100
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.632.290.041	654.722.567	27.632.290.041	654.722.567
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.128.666.262	205.792	1.128.666.262	205.792
7. Chi phí tài chính	22			-		
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-		
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-			
9. Chi phí bán hàng	25		1.100.000	11.253.910	1.100.000	11.253.910
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1.767.942.507	625.244.483	1.767.942.507	625.244.483
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.991.913.796	18.429.966	26.991.913.796	18.429.966
12. Thu nhập khác	31		-	-		
13. Chi phí khác	32		2.599.514		2.599.514	
14. Lợi nhuận khác	40		(2.599.514)	-	(2.599.514)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.989.314.282	18.429.966	26.989.314.282	18.429.966
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		(53.969.968)	8.837.122	(53.969.968)	8.837.122
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>27.043.284.250</u>	<u>9.592.844</u>	<u>27.043.284.250</u>	<u>9.592.844</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>26.503.462.658</u>	<u>35.348.488</u>	<u>26.503.462.658</u>	<u>35.348.488</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>539.821.592</u>	<u>539.821.592</u>	<u>539.821.592</u>	<u>-</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>1.472</u>	<u>1.472</u>	<u>1.472</u>	<u>1.472</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		<u>1.472</u>	<u>1.472</u>	<u>1.472</u>	<u>1.472</u>

Người lập biểu

Đỗ Thị Oanh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thu

Lập, ngày 25 tháng 04 năm 2019

Tổng Giám đốc



Dặng Quang Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A, khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, tp Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp Trực tiếp)

Quý 1 năm 2019

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ 01/01/2019 đến 31/03/2019	Lũy kế từ 01/01/2018 đến 31/03/2018
<strong>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</strong>				
1. Thu tiền từ bán hàng, cung cấp dịch vụ	01		118.852.716.073	17.004.553.502
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(219.975.546.777)	(10.647.912.200)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(511.382.491)	(528.635.457)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	(188.538.429)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(82.636.093)	(52.232.429)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		9.079.292.501	1.000.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(25.228.345.834)	(3.621.704.617)
<strong>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</strong>	<strong>20</strong>		<strong>(117.865.902.621)</strong>	<strong>1.966.530.370</strong>
<strong>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</strong>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(355.178.818)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			-
<strong>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</strong>	<strong>30</strong>		<strong>(355.178.818)</strong>	<strong>-</strong>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A, khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, tp Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
			Lũy kế từ 01/01/2019 đến 31/03/2019	Lũy kế từ 01/01/2018 đến 31/03/2018
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		160.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3. Tiền thu từ đi vay	33			925.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34			(1.950.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(500.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		159.500.000.000	(1.025.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		41.278.918.561	941.530.370
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.003.776.203	1.082.906.633
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	47.282.694.764	2.024.437.003

Lập, ngày 25 tháng 04 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Thị Oanh

Phạm Thị Minh Thư

Đặng Quang Nam



# CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 01-9A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý 1 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 1 năm 2019

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** Thương mại và Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** Kinh doanh hàng hóa thương mại
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Cấu trúc doanh nghiệp:**

*Các Công ty con:*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK
Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh thiết bị y tế môi trường Phú Thọ (trước đây là Công ty Cổ phần đầu tư kỹ thuật cao Phú Thọ)	Số nhà 30 phố ba Mỏ, Thị trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ	98%	98%
Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ cao y tế Nha Trang (trước đây là Công ty Cổ phần đầu tư kỹ thuật cao Nha Trang)	Số 2, Đường 653B, Tổ 6, Thị trấn Khánh Vĩnh, Huyện Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	98%	98%
Công ty Cổ phần đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ	1/57, Đường 30/4, KV2, Phường Lái Hiếu, Thị xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang	98%	98%

### II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng



# CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 01-9A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý 1 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

### 4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho



## CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 01-9A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý I năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê, Bất động sản đầu tư

#### a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05-08
Phương tiện vận tải	06

### 6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

### 7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

### 8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

### 9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

**Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức**

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

*Lợi nhuận chưa phân phối*



## CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 01-9A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý 1 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

### 10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

#### a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

#### b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

#### c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

### 11. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

### 12. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

### 13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại





## CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 01-9A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý 1 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

### 14. Tài sản tài chính

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### 15. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*



## CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 01-9A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý 1 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

*Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	5.537.816.814	822.457.839
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	41.744.877.950	5.181.318.364
<b>Cộng</b>	<b>47.282.694.764</b>	<b>6.003.776.203</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	22.954.380.000		31.937.835.000	
Công ty CP SXKD thiết bị y tế môi trường Phú Thọ	22.954.380.000		22.954.380.000	
Công ty CP đầu tư KTC Cần Thơ			8.983.455.000	
<b>Cộng</b>	<b>22.954.380.000</b>		<b>31.937.835.000</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 01-9A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH** Quý 1 năm 2019**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty cổ phần Deltech		-	402.735.000	
Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Kiến Thụy	267.729.000	-	356.972.000	
Công ty TNHH IDS Medical Systems Việt Nam- CN Hà Nội	6.522.563.016		12.654.749.800	
Công ty TNHH thiết bị và đầu tư y tế Phương Nam	18.732.732		84.419.339	
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Kỹ thuật Tài Lộc	18.315.906.991		39.486.147.991	
Công Ty TNHH TM và DV TMC Việt Nam	5.217.112.750			
Công ty TNHH đầu tư phát triển Tùng Bách	16.529.890.300			
CÔNG TY TNHH Y KHOA MEDIC TÂN HƯNG	89.324.074			
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ 3H	19.510.000			
<b>Cộng</b>	<b>46.980.768.863</b>	<b>-</b>	<b>52.985.024.130</b>	

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH thiết bị y học Nhật	83.300.000.000	-	-	
Công Ty Cổ Phần SaRa Phú Thọ	27.985.320.000	-	-	
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ Y KHOA 3P	8.719.800.000	-		
CÔNG TY LUẬT TNHH HÙNG SƠN VÀ CỘNG SỰ	3.000.000		-	
Công ty CP trang thiết bị và công trình y tế			1.536.804.720	
Công ty TNHH IDS Medical Systems VN- CN Hà Nội	108.393.400		1.392.599.800	
Công Ty CP Kanpeki Nhật Bản	35.380.336.634		35.500.000.000	
CÔNG TY TNHH Ô TÔ VIỆT ANH	348.000.000			
CÔNG TY TNHH TƯ DUY MỚI	33.600.000			
CÔNG TY TNHH THANH PHƯƠNG	1.033.800.000			

**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 01-9A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý 1 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cộng	156.912.250.034	-	38.429.404.520	

**5. Các khoản phải thu khác****a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng		-		-
Ký cược, ký quỹ	4.970.893.618	-	6.025.654.560	-
Cộng	4.970.893.618	-	6.025.954.560	-

**b) Dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác	3.922.199.930	-	3.922.199.930	-
Cộng	3.922.199.930	-	3.922.199.930	-

Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất âm không khói” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1808/2016/HĐHTKD-SRAPT ngày 15 tháng 11 năm 2016, tổng vốn dự kiến của Dự án là 78.443.998.595 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sara Việt Nam góp 3.922.199.930 VND tương đương 5% tổng vốn; thời gian 50 năm, tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 5:95.

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	8.365.019.655	-	7.401.054.545	-
Cộng	8.365.019.655	-	7.401.054.545	-

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Số cuối kỳ	Số đầu năm
19.032.465	50.727.272

**8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	12.735.124.014			12.735.124.014
Tăng	22.200.000.000	355.178.818		22.555.178.818
Giảm khác				
Số cuối kỳ	34.935.124.014	355.178.818	-	35.290.302.832

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng  
vẫn còn sử dụng

**Giá trị hao mòn**

Số đầu năm	1.225.184.191			1.225.184.191
Khấu hao trong kỳ	1.378.273.935	1.479.912		1.379.753.847
Giảm khác				



**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 01-9A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý 1 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số cuối kỳ	2.603.458.126	1.479.912	-	2.604.938.038
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	11.509.939.823	-	-	11.509.939.823
Số cuối kỳ	32.331.665.888	353.698.906	-	32.685.364.797
<b>9. Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
		<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		<b>6.464.115.462</b>	<b>35.395.477.427</b>	
Các nhà cung cấp khác		112.500.000	112.500.000	
			410.308.800	
Công ty CP thiết bị Inox Hoàng Phúc				
CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ NHẤT MINH		315.400.000	1.103.900.000	
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị vật tư Việt Tiến		496.500.000	496.500.000	
Công Ty Cổ Phần Thương Mại Công Vàng		2.045.707.859	143.268.061	
Công ty CP thiết bị y tế Trường Sơn			7.392.000	
Công ty TNHH DV thương mại HNK Việt Nam		30.505.240	30.505.240	
Công ty TNHH Thành An- Hà Nội			11.515.000.000	
Công ty TNHH thiết bị y khoa Tâm An			289.200.000	
Công ty CP dược- thiết bị y tế Âu Mỹ		14.100.001	32.900.000	
Công TY TNHH MEDIGROUP VIỆT NAM			1.505.000.000	
Công ty CP ĐT Thiết Bị Y Tế AN Việt			1.107.348.601	
Công Ty CP Dược Phẩm Trung Ương 1 CPC1			490.000.000	
Công ty TNHH vật tư KHKT Đông Dương			11.763.154.725	
Công ty cổ phần dược phẩm Phú Thái		507.500.000	1.015.000.000	
Công ty CP trang thiết bị và công trình y tế		768.402.360		
Công Ty TNHH DP TBYT TD		2.173.500.000	2.173.500.000	
<b>Cộng</b>		<b>6.464.115.462</b>	<b>35.395.477.427</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 01-9A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH** Quý 1 năm 2019**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất****10. Người mua trả tiền ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	-	<b>8.671.814.200</b>
Công Ty TNHH TM và DV TMC Việt Nam	-	1.587.575.500
Công ty TNHH đầu tư phát triển Tùng Bách	-	7.084.238.700
<b>Cộng</b>	-	<b>8.671.814.200</b>

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	651.287.576	1.097.270.922
Thuế thu nhập doanh nghiệp	116.909.000	220.094.944
Thuế thu nhập cá nhân	19.044.092	27.650.615
Các loại thuế khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>787.240.668</b>	<b>1.345.016.481</b>

***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán phần mềm	Không chịu thuế
- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế	5%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10%

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

***Các loại thuế khác***

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>45.000.000</b>	<b>45.000.000</b>
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	45.000.000	45.000.000
<b>Cộng</b>	<b>45.000.000</b>	<b>45.000.000</b>

**13. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>9.608.573</b>	<b>9.608.573</b>
Kinh phí công đoàn	9.608.573	9.608.573
<b>Cộng</b>	<b>9.608.573</b>	<b>9.608.573</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 01-9A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý 1 năm 2019  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

14. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm nay	20.000.000.000	2.863.107.311	106.658.323.089	2.603.246.064	132.124.676.464
Số dư cuối kỳ này	180.000.000.000	2.863.107.311	132.661.785.747	3.143.067.656	318.667.960.714

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	18.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

ST.T.6.1  
HỘI

**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 01-9A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý 1 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Quý 1 Năm 2019</u>	<u>Quý 1 năm 2018</u>
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	94.438.048.438	1.321.850.667
Cộng	<u>94.438.048.438</u>	<u>1.321.850.667</u>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Quý 1 Năm 2019</u>	<u>Quý 1 năm 2018</u>
Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ	66.805.758.397	667.128.100
Cộng	<u>66.805.758.397</u>	<u>667.128.100</u>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Quý 1 Năm 2019</u>	<u>Quý 1 năm 2018</u>
Lãi tiền gửi, lãi chênh lệch tỷ giá	44.121.262	205.792
Lãi bán cổ phiếu	584.545.000	
Cô tức được chia	500.000.000	
Cộng	<u>1.128.666.262</u>	<u>205.792</u>

**4. Chi phí bán hàng**

	<u>Quý 1 Năm 2019</u>	<u>Quý 1 năm 2018</u>
	1.100.000	11.253.910
Cộng	<u>1.100.000</u>	<u>11.253.910</u>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Quý 1 Năm 2019</u>	<u>Quý 1 năm 2018</u>
	685.542.507	625.244.483
Cộng	<u>685.542.507</u>	<u>625.244.483</u>

Người lập biểu



Đỗ Thị Oanh

Kế toán trưởng



Phạm Thị Minh Thư

Lập ngày 25 tháng 04 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đặng Quang Nam